|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**  *---------* |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *----------------------------------------------* |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

**Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật phí và lệ phí**

(*Kèm tờ trình Chính phủ số /TTr-BTC ngày / /2019 của Bộ Tài chính*)

*---------------------------------*

**I. Các vấn đề cần giải quyết tại Nghị định**

Thực hiện Luật phí và lệ phí, trong thời gian qua, Chính phủ và các cơ quan của Chính phủ đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí theo thẩm quyền[[1]](#footnote-1), nhờ đó đã hình thành đồng bộ hệ thống văn bản pháp lý về quản lý phí, lệ phí, góp phần tạo thuận lợi cho việc triển khai thu phí, lệ phí. Công tác tổ chức thu, nộp và quản lý, sử dụng nguồn thu phí, lệ phí được công khai, minh bạch, tạo sự chủ động cho các đơn vị quản lý thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí; thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính; từng bước đổi mới cơ chế quản lý phí, lệ phí gắn với xã hội hóa; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong thực hiện quyền và trách nhiệm thu, nộp phí, lệ phí, đồng thời nâng cao ý thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong cung cấp và sử dụng các dịch vụ công.

Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố tích cực cũng nảy sinh những hạn chế trong chính sách phí, lệ phí liên quan đến để lại tiền phí thu được cho cơ quan thu phí; quản lý và sử dụng phí; trách nhiệm của các Bộ, ngành trong việc xây dựng Đề án thu phí,… Bên cạnh đó, trước những thay đổi và yêu cầu của tình hình kinh tế - xã hội, chủ trương của Đảng[[2]](#footnote-2) cũng như những điều chỉnh mới trong các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư công[[3]](#footnote-3).

Do vậy, cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí. Nghị định sẽ tập trung sửa đổi, bổ sung nội dung tại 03 Điều gồm: Điều 4 về Nguyên tắc quản lý và sử dụng phí; Điều 5 về quản lý và sử dụng phí và Điều 6 về trách nhiệm của các Bộ trong tổ chức thực hiện.

**II. Mục tiêu cần đạt được của việc xây dựng Nghị định**

Việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí cần đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu sau:

1. Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo tính thống nhất trong quản lý phí, lệ phí, đồng thời đảm bảo tính phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

2. Đảm bảo chính sách phí, lệ phí được công khai, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính.

3. Đảm bảo tập trung đầy đủ, kịp thời nguồn thu từ phí, lệ phí và nâng cao trách nhiệm của các chủ thể trong quản lý, sử dụng nguồn thu phí, lệ phí.

4. Đảm bảo chính sách phí, lệ phí ngày càng phù hợp với các thông lệ quốc tế trong bối cảnh hội nhập.

**III. Các quan điểm xây dựng** **Nghị định**

1. Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, cũng như các chính sách pháp luật của Nhà nước, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành.

2. Đảm bảo tính minh bạch trong quản lý, sử dụng nguồn thu phí, lệ phí; tăng cường quản lý nhà nước và kỷ luật tài chính.

3. Kế thừa các điểm tích cực của các quy định về phí, lệ phí hiện hành còn phù hợp, đồng thời khắc phục những bất cập, hạn chế trong các quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

**IV. Một số nội dung trong Nghị định**

Với mục tiêu và quan điểm xây dựng Nghị định nêu trên, nội dung Nghị định tập trung vào một số vấn đề chủ yếu, bao gồm: (1) sửa đổi, bổ sung Điều 4 về Nguyên tắc quản lý và sử dụng phí; (2) sửa đổi, bổ sung Điều 5 về quản lý và sử dụng phí và (3) sửa đổi, bổ sung Điều 6 về trách nhiệm của các Bộ trong tổ chức thực hiện.

**V.** **Các phương án giải quyết vấn đề và tác động của phương án.**

**1. Về kê khai, thu, nộp phí, lệ phí**

a) Vấn đề cần giải quyết

- Tại Điều 4 Nghị định 120/2016/NĐ-CP quy định:

*1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp NSNN.*

*Cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động bao gồm:*

*a) Cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.*

*b) Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.*

*c) Cơ quan công an, quốc phòng được giao cung cấp dịch vụ, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí theo quy định của Luật phí và lệ phí.*

Theo quy định nêu trên, các cơ quan nhà nước thu phí đều thuộc diện khoán chi và được để lại 1 phần hoặc toàn bộ tiền phí thu được gồm:

(i) Cơ quan áp dụng cơ chế tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

(ii) Cơ quan nhà nước được áp dụng cơ chế tài chính đặc thù theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (TTCP) hoặc Chính phủ [[4]](#footnote-4).

(iii) Cơ quan công an, quốc phòng áp dụng cơ chế tài chính theo Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng.

Quá trình thực hiện, phát sinh một số bất cập như:

(i) Một số cơ quan có nguồn thu lớn đã xin Chính phủ, TTCP cho áp dụng cơ chế tài chính đặc thù, trong đó, có sử dụng nguồn tiền phí để lại; một số cơ quan nhà nước (Cục Tần số, Cục Viễn Thông, Cục Phát thanh truyền hình - Bộ Thông tin và Truyền Thông) đã trình TTCP quyết định cho áp dụng cơ chế tài chính đặc thù như đơn vị sự nghiệp và có để lại tiền phí thu được cho chi đầu tư. Trong khi đó, pháp luật về đầu tư công có sự thay đổi.

(ii) Cơ chế tài chính gắn với đặc thù đơn vị tạo ra sự chênh lệch thu nhập giữa các vị trí công việc tương đương giữa các đơn vị trong cùng một Bộ, ngành[[5]](#footnote-5) (giữa đơn vị được hưởng cơ chế và đơn vị không được hưởng cơ chế); giữa các cơ quan, đơn vị cùng thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước. Thực tế cho thấy, nhiều vị trí công việc quan trọng trong các cơ quan quản lý nhà nước, nhất là những đơn vị (Vụ, Cục) làm công tác hoạch định chính sách nhưng không có nguồn thu, không được áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù đơn vị nên không có thu nhập tăng thêm; trong khi đó cán bộ trong các cơ quan được áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù đơn vị lại được hưởng thu nhập, tiền lương cao hơn, mặc dù tính chất công việc có thể không phức tạp và quan trọng bằng vị trí công việc tại đơn vị hoạch định chính sách. Ngay trong cùng đơn vị, việc cho phép hưởng tiền lương, thu nhập tăng thêm áp dụng chung cho toàn bộ cán bộ, công chức mang tính cào bằng, bình quân chủ nghĩa, làm giảm tác động khuyến khích người lao động nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

b) Phương án giải quyết và đánh giá tác động

Để đảm bảo đồng bộ với chủ trương của Đảng, pháp luật liên quan, tập trung quản lý nguồn thu NSNN, Bộ Tài chính dự kiến sửa đổi khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau: *Cơ quan nhà nước thu phí nộp toàn bộ tiền phí vào NSNN, NSNN đảm bảo kinh phí hoạt động. Riêng Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài[[6]](#footnote-6) được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí; phần còn lại (nếu có) nộp NSNN*.

Thực hiện quy định này sẽ góp phần đảm bảo tập trung đầy đủ, kịp thời nguồn thu từ phí, lệ phí và nâng cao trách nhiệm của các chủ thể trong quản lý, sử dụng nguồn thu phí, lệ phí.

Hiện hành, cơ quan nhà nước thu phí vẫn phải thực hiện kê khai, nộp một phần tiền phí thu được vào NSNN; việc sử dụng tiền phí được để lại vẫn theo phải thực hiện theo dự toán được giao, quyết toán năm theo quy định. Vì vậy, việc nộp toàn bộ tiền phí thu được vào NSNN và NSNN đảm bảo kinh phí không làm tăng thủ tục hành chính cho cơ quan thu.

**2. Về nguyên tắc quản lý và sử dụng phí**

a) Vấn đề cần giải quyết

Tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định về quản lý và sử dụng tiền phí được để lại cho cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp thu phí; khoản 5 áp dụng cho cả cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp được giao thu phí[[7]](#footnote-7).

b) Phương án giải quyết và đánh giá tác động

(i) Về quản lý, sử dụng tiền phí cho cơ quan nhà nước

Theo nội dung sửa đổi về cơ quan nhà nước thu phí nêu trên, chỉ còn Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài được để lại tiền phí thu được.

Do đó, cần điều chỉnh nội dung quy định về quản lý, sử dụng tiền phí đối với cơ quan nhà nước thu phí như sau: *“2. Số tiền phí để lại cho Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để chi phục vụ cho hoạt động theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước trong hoạt động đối ngoại.”****.***

(ii) Về quản lý, sử dụng phí của đơn vị sự nghiệp

- Nội dung quy định về quản lý, sử dụng phí tại Nghị định 120/2016/NĐ-CP đồng bộ với quy định về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Nghị định 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP.

+ Tiền phí để lại để chi các nội dung phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (Khoản 2 Điều 5 Nghị định 120/2016/NĐ-CP); chênh lệnh thu, chi theo dự toán được trích lập các Quỹ: phát triển sự nghiệp bổ sung thu nhập, khen thưởng, phúc lợi (theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP).

+ Tiền phí để lại không chịu thuế TNDN; đơn vị sự nghiệp được chi đầu tư từ Quỹ phát triển sự nghiệp.

Quy định trên phù hợp với các mô hình tự chủ của đơn vị sự nghiệp: tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; tự đảm bảo chi thường xuyên; tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

Trường hợp đơn vị sự nghiệp được cổ phần hóa chuyển thành doanh nghiệp, khi đó, doanh nghiệp sẽ cung cấp dịch vụ và thu tiền theo cơ chế giá dịch vụ.

- Quy định về quản lý, sử dụng phí tại khoản 2, 3 và 4 Điều 5 Nghị định 120/2016/NĐ-CP áp dụng chung cho cả cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp.

Tại dự thảo Nghị định, đã quy định riêng về tiền phí để lại cho cơ quan nhà nước.

Nội quy định về quản lý, sử dụng phí đối với đơn vị sự nghiệp không phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện. Thực tế, không phát sinh các trường hợp đặc thù đối với đơn vị sự nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

Vì vậy, cần nghiên cứu sửa lại quy định về quản lý, sử dụng tiền phí để lại cho đơn vị sự nghiệp theo hướng:

*3. Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này được chi dùng cho các nội dung sau đây:*

*a) Chi thường xuyên ......*

*b) Chi nhiệm vụ không thường xuyên: ....*

*c) Số tiền phí để lại cho đơn vị sự nghiệp công lập tại điểm a, điểm b Khoản này thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.*

(iii) Quy định về chuyển nguồn

Quy định khoản 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP chỉ phù hợp với tổ chức thu phí là cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp. Đối với tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thu phí (doanh nghiệp), thì số tiền phí để lại được hạch toán vào doanh thu của đơn vị, xác định kết quả kinh doanh, nộp thuế theo quy định. Sau khi nộp thuế, doanh nghiệp được quản lý và sử dụng tiền phí của mình theo quy định Luật doanh nghiệp.

Như vậy, việc quy định chuyển nguồn đối với doanh nghiệp thu phí là không cần thiết, Bộ Tài chính dự kiến sửa đổi khoản 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định về chuyển nguồn chỉ áp dụng đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thu phí.

Các phương án sửa đổi nêu trên nhằm quy định này rõ ràng, minh bạch hơn; trong quá trình thực hiện không phát sinh vướng mắc cho các đơn vị thu phí, cơ quan quản lý; phù hợp với hoạt động hạch toán tài chính của đơn vị thu phí.

**3. Trách nhiệm của các Bộ trong tổ chức thực hiện**

a) Vấn đề cần giải quyết

- Tại Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định:

*1. Tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm:*

*a) Xây dựng đề án thu phí, lệ phí; trình Bộ quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính), .....*

*3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm:*

*a) Tiếp nhận đề nghị của tổ chức thu phí, lệ phí thuộc quản lý ngành, lĩnh vực quản lý; thẩm định và có văn bản đề nghị Bộ Tài chính ban hành văn bản quy định thu phí, lệ phí.*

Quy định nêu trên chỉ phù hợp đối với khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Tài chính; chưa thể hiện rõ trách nhiệm của các Bộ, ngành trong việc xây dựng Đề án thu phí, lệ phí đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

Dẫn đến các Bộ, ngành chưa tập trung trách nhiệm của mình trong việc xây dựng đề xuất thu các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ. Chẳng hạn như phí bảo vệ môi trường đối với khí thải, Bộ Tài chính đã có nhiều công văn đề nghị các Bộ, ngành xây dựng Đề án thu phí gửi Bộ Tài chính, để Bộ Tài chính xây dựng Nghị định trình Chính phủ. Tuy nhiên, đến nay, các Bộ chưa đề xuất.

b) Phương án giải quyết và đánh giá tác động

Tại Điều 20 Luật phí và lệ phí quy định trách nhiệm của các Bộ như sau: *4. Kiến nghị với Bộ Tài chính về những hoạt động cần thu phí, lệ phí, để Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí; kiến nghị với Chính phủ hoặc Bộ Tài chính về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng đối với từng khoản phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý*.

Để giải quyết vấn đề này, cần bổ sung quy định về trách nhiệm của các Bộ liên quan: *c) Trường hợp khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Bộ quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng đề án và có văn bản đề nghị Bộ Tài chính, để Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành văn bản quy định thu phí, lệ phí.*

Quy định thu phí phải phù hợp với quy định pháp luật chuyên ngành; chẳng hạn, đối với phí bảo vệ môi trường đối với khí thải: quy định về cấp phép xả thải, xác định lưu lượng xả thải, quy chuẩn, tiêu chuẩn xả thải,... hoạt động này do cơ quan tài nguyên và môi trường quản lý. Do đó, cơ quan tài nguyên và môi trường phải là cơ quan hiểu rõ nhất quy trình, thủ tục quản lý xả thải; trên cơ sở đó, cơ quan tài nguyên và môi trường xây dựng quy trình thu, nộp phí phù hợp với quy trình quản lý khí thải.

**VI. Kết luận**

Chính sách phí, lệ phí là công cụ quan trọng của Nhà nước trong việc duy trì và bảo đảm các hoạt động dịch vụ công. Chính sách phí, lệ phí gắn liền với các thủ tục hành chính và có tác động lớn đến kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế. Việc quy định các nội dung tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí một cách rõ ràng vừa đảm bảo tính công khai, minh bạch trong chính sách và quản lý phí, lệ phí; phù hợp với thực tiễn, nâng cao hiệu quả điều tiết vĩ mô nền kinh tế, thực hiện quản lý và kiểm soát có hiệu quả hơn các hoạt động kinh tế - xã hội theo khuôn khổ của pháp luật.

**BỘ TÀI CHÍNH**

1. Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Chính phủ, UBTVQH ban hành và ban hành theo thẩm quyền trên 130 văn bản quy định các khoản phí, lệ phí dưới các hình thức Nghị quyết của UBTVQH, Nghị định Chính phủ, Thông tư. Cụ thể, Bộ Tài chính đã hoàn thành 131 đề án, gồm có: 01 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 07 Nghị định của Chính phủ; 01 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và 122 Thông tư thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính.

   Đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền HĐND cấp tỉnh: Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. [↑](#footnote-ref-1)
2. Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7, khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6, khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. [↑](#footnote-ref-2)
3. Theo quy định tại Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm thì: tiền phí để lại cho cơ quan nhà nước thuộc vốn đầu tư công (*vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN)*.

   Ngày 13/9/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 120/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2015/NĐ-CP*.* Trong đó, bãi bỏ quy định *tiền phí để lại cho cơ quan nhà nước thuộc vốn đầu tư công*. [↑](#footnote-ref-3)
4. Theo công văn số 6239/BTC-HCSN ngày 28/5/2018, Bộ Tài chính báo cáo TTCP: có 17 cơ quan nhà nước áp dụng cơ chế tài chính đặc thù có thu phí và được để lại 1 phần tiền phí để sử dụng, trong đó:

   - Cơ quan áp dụng cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp (10 cơ quan):

   + Các cơ quan áp dụng cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp theo Quyết định của TTCP gồm: Cục Tần số vô tuyến điện, Cục Viễn thông, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ TT&TT); Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ KH&CN); Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y, Cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản (Bộ Nông nghiệp &PTNT).

   + Các cơ quan áp dụng cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp theo Nghị định của Chính phủ gồm: Cảng vụ đường thủy nội địa, Cảng vụ hàng không, Cảng vụ hàng hải (Bộ GTVT).

   - Cơ quan áp dụng cơ chế DNNN: Cục Đăng kiểm Việt Nam (theo Quyết định của TTCP).

   - Cơ quan áp dụng cơ chế tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP nhưng được mở rộng tự chủ chi (04 cơ quan): Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (Bộ Tài chính); Cục Hàng không Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam (Bộ GTVT) và Làng Văn hóa các dân tộc Việt Nam (Bộ Văn hóa, TT&DL).

   Ngoài các cơ quan nêu trên:

   - Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) được UBTVQH ban hành Nghị quyết cho áp dụng cơ chế tài chính đặc thù. TCHQ có thu phí hải quan, tuy nhiên, số tiền phí hải quan được để lại (khoảng 160 tỷ đồng/năm) chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ (bằng khoảng 3%) so với số tiền NSNN cấp hàng năm (gần 6.000 tỷ đồng/năm).

   - Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (Bộ Ngoại giao) được Chính phủ cho áp dụng cơ chế tài chính đặc thù, sau khi được UBTVQH chấp thuận. [↑](#footnote-ref-4)
5. Thực hiện chỉ đạo của Phó TTCP Vương Đình Huệ tại Thông báo số 555/TB-VPCP ngày 30/11/2017 của Văn phòng Chính phủ về rà soát các đơn vị quản lý hành chính áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù của đơn vị, Bộ Tài chính đã có công văn số 6239/BTC-HCSN ngày 28/5/2018 báo cáo TTCP:

   *- Cho phép các cơ quan được áp dụng cơ chế tài chính đặc thù đến hết năm 2020 để tạo điều kiện cho các cơ quan này có thêm thời gian hoàn thiện quy định về chế độ công chức, công vụ và biên chế;*

   *- Sau năm 2020:* *áp dụng thống nhất cơ chế tài chính đối với các cơ quan quản lý hành chính nhà nước.*

   Tại văn bản số 10886/VPCP-KTTH ngày 09/11/2018, TTCP Nguyễn Xuân Phúc đã có ý kiến “*Cơ bản đồng ý với nội dung báo cáo và các kiến nghị của Bộ Tài chính. ...”*

   Thực hiện Nghị quyết số 95/NQ-CP ngày 01/11/2019 của Chính phủ về Báo cáo về cơ chế tài chính gắn với đặc thù của cơ quan quản lý hành chính nhà nước, Bộ Tài chính đã thừa ủy quyền TTCP ký văn bản số 591/BC-CP ngày 27/11/2019 báo cáo UBTVQH về cơ chế tài chính gắn với đặc thù của cơ quan quản lý hành chính nhà nước. Trong đó, có nội dung:

   *Cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ sự nghiệp công có thu phí theo Luật Phí và lệ phí thì nộp toàn bộ số phí thu được vào NSNN; được NSNN cân đối, bảo đảm kinh phí hoạt động.*

   *Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước vừa cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, vừa thực hiện chức năng, nhiệm vụ của bộ máy hành chính nhà nước thì cần rà soát để xác định rõ mô hình hoạt động của cơ quan với cơ chế tài chính phù hợp; trong đó bảo đảm nguyên tắc nếu có thu phí theo Luật phí và lệ phí thì nộp toàn bộ số phí thu được vào NSNN và được NSNN cân đối, đảm bảo kinh phí hoạt động.* [↑](#footnote-ref-5)
6. Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu cần được để lại tiền phí với lý do:

   - Trong điều kiện chi NSNN cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài còn hạn chế; cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn chưa đảm bảo cơ bản cho công tác đối ngoại; hiện trạng cơ sở vật chất của các Cơ quan đại diện Việt nam ở nước ngoài chưa xứng tầm là bộ mặt của quốc gia trên trường quốc tế, số tiền phí được để lại đã đóng vai trò là nguồn lực quan trọng để hỗ trợ sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, đổi mới thiết bị, hiện đại hóa công nghệ thông tin, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và ngoại ngữ; bổ sung thu nhập cho cán bộ công chức viên chức, người lao động.

   - Nhờ nguồn thu được để lại Cơ quan đại diện ở nước ngoài đã có thể chủ động, kịp thời có kinh phí để đảm bảo các điều kiện làm việc cho cán bộ trong môi trường đối ngoại; cải thiện đáng kể bộ mặt của quốc gia trên trường quốc; đồng thời thực hiện được cơ bản các chế độ chính sách cho CBCC-VC người lao động, hạn chế chảy máu chất xám, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành, hoàn thành được các nhiệm vụ chính trị giao, đặc biệt là đối với những trường hợp đột xuất, cấp bách phát sinh ngoài dự toán. Vì vậy, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đang áp dụng cơ chế tài chính đặc thù (trong đó, có sử dụng tiền phí được để lại) theo Nghị định số 117/2017/NĐ-CP ngày 19/10/2017 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động đối ngoại (Nghị định được ban hành trên cơ sở ý kiến đồng ý của UBTVQH, tại công văn số 189/UBTVQH-TCNS ngày 28/9/2017). [↑](#footnote-ref-6)
7. Tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định:

   *2. Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị định này được chi dùng cho các nội dung sau đây:*

   *a) Chi thực hiện chế độ tự chủ (đối với cơ quan nhà nước), chi thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp công lập): ......*

   *b) Chi không thực hiện chế độ tự chủ (đối với cơ quan nhà nước), chi nhiệm vụ không thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp công lập):.......*

   *3. Ngoài các nội dung chi tại khoản 2 Điều này, tổ chức thu phí là đơn vị sự nghiệp công lập được Chính phủ hoặc TTCP cho phép sử dụng tiền phí được để lại để chi cho các nội dung khác thì thực hiện chi theo quy định của Chính phủ hoặc TTCP. Trường hợp cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định riêng của Chính phủ hoặc TTCP, tiền phí để lại được sử dụng theo quy định của Chính phủ hoặc TTCP.*

   *4. Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí chi cho các nội dung tại khoản 2 Điều này, đối với cơ quan nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ hoặc TTCP về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.*

   *5. Hàng năm, tổ chức thu phí phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.* [↑](#footnote-ref-7)